

Bản án số 141/2021/HS-PT  
Ngày 28 - 9 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hà

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thu Từ và bà Nguyễn Thị Huyền.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*

Bà Vũ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 149/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Thanh Z bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh Z và ông Trần Xuân L, anh Trần Văn C, chị Trần Thị N, chị Trần Thị Kim T1 và chị Trần Thị Quỳnh T2 (người đại diện hợp pháp của người bị hại) đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

\* *Bị cáo có kháng cáo:* **Phạm Thanh Z**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 11 năm 1999 tại xã D1, huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 8, xã D1, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T8 và Trần Thị T9; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Lê Thị V, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn 7, xã D2, huyện D, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị V:*

+ Ông Trần Xuân L, sinh năm 1954; anh Trần Văn C, sinh năm 1995: địa chỉ: Thôn 7, xã D2, huyện D, Nghệ An; anh C vắng mặt, ông L có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Trần Thị N, sinh năm 1978: địa chỉ: Số 11, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Chị Trần Kim Thoa, sinh năm 1982; địa chỉ: Khối 10, Phường T6, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông L, anh C, chị N và chị T:* Anh Lưu Việt H, sinh năm 1982; địa chỉ: Khối 10, Phường T6, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị V: Ông Nguyễn Văn Tùng, Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Quốc Tế - ILC, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Số 157, Đường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12 tháng 8 năm 2018, bị cáo Phạm Thanh Z đi bộ đến nhà ông Trần Đình K, sinh năm 1972; trú tại Xóm 8, xã D1, huyện D, tỉnh Nghệ An (là cậu ruột của Z) để dự liên hoan. Tại đây, bị cáo Z gọi điện thoại cho chị Bùi Thị Kim O ở Xóm 4, xã D8, huyện Diễn C và chị Trần Thị Hồng N ở xã D5, huyện D, tỉnh Nghệ An rủ dự liên hoan thì chị N và chị O đồng ý và nhờ bị cáo Z đến nhà đón. Bị cáo Z đi ra sân thấy có chiếc xe máy của ông K nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 37B1 - 253.02 có chìa khóa đang cắm sẵn thì tự ý mở khóa xe và sử dụng đi đón chị N và chị O. Trên đường về đi qua trụ sở Ủy ban nhân dân xã D8, huyện D, tỉnh Nghệ An khoảng 200 mét, phát hiện phía trước có khối bốc lên, bị cáo Z điều khiển xe mô tô sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều nên đã va chạm với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh, biển kiểm soát 37L2 - 3887 do bà Lê Thị V, sinh năm 1954, trú tại Thôn 7, xã D2, huyện D, tỉnh Nghệ An điều khiển đi theo hướng từ xã D5 về xã D7. Hậu quả bà Lê Thị V bị thương nặng được đưa đi Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa tỉnh Nghệ An để cấp cứu, sau đó, bà Lê Thị V được chuyển đến Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bệnh viện Phục hồi chức năng để phẫu thuật và điều trị. Bị cáo Z, chị O và chị N bị thương nhẹ; hai xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu đã thành lập Hội đồng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ, lấy lời khai những người chứng kiến đã xác định: Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Phạm Thanh Z điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37B1 - 253.02 không đi bên phải theo chiều đi của mình, đi không đúng làn đường, phần đường quy định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 150/TTPY ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận thương tích của

bà Lê Thị V cụ thể, như sau: “Chấn thương sọ não, tụ máu ngoài màng cứng vùng trán, tụ máu, dập não trán thái dương, tụ máu khoang dưới nhện và não thất, vỡ xương trán, gãy xương hàm hai bên, xương mũi, xương sàng, xương bướm đã phẫu thuật. Hiện tại khuyết não, khuyết xương hộp sọ đáy chằm vùng thái dương đỉnh bên phải, vỡ xương sàng, xương bướm, xương trán, xương mũi và gãy đầu dưới xương quay bên trái. Hiện tại liệt nhẹ  $\frac{1}{2}$  người bên trái; sẹo mổ sọ não trán thái dương đỉnh bên phải, sẹo mổ sọ não chằm bên trái, sẹo mổ mở khí quản; sẹo vết thương đỉnh chằm và sẹo vết thương đỉnh chằm bên trái. Hiện tại ổn định. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 86%”.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Phạm Thanh Z đã chủ động bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Lê Thị V số tiền 50.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của người bị hại còn tiếp tục yêu cầu Phạm Thanh Z bồi thường thêm số tiền 633.413. 090 đồng.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu đã Quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Thanh Z 36 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Phạm Thanh Z phải bồi thường tổng số thiệt hại cho người bị hại tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 603.902.909 đồng, bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng, còn tiếp tục phải bồi thường 553.902.909 đồng. Giành quyền khởi kiện cho người bị hại đối với khoản chi phí điều trị phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (23 tháng 3 năm 2021) cho đến khi người bị hại có yêu cầu. Ngoài ra, Bản án còn tuyên chi tiết các khoản phải bồi thường, nghĩa vụ, lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, bị cáo Phạm Thanh Z có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa sơ thẩm tuyên án về hình sự, dân sự so với bị cáo là mức án quá cao. Bị cáo tham gia giao thông gây tai nạn là ngoài ý muốn, quá trình điều trị gia đình bị cáo đã thăm nuôi hàng tháng ở các bệnh viện; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình sự và dân sự cho bị cáo được mức án cải tạo.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, ông Trần Xuân L, anh Nguyễn Duy Cường, chị Trần Thị Kim T1, chị Trần Thị Quỳnh T2 (chồng và các con của người bị hại) có đơn kháng cáo với nội dung: Sau khi bị tai nạn, bà V bị thương tích 86%, hiện bị liệt nửa người, đang tiếp tục điều trị. Bà V đã đi điều trị ở 08 bệnh viện, chi phí điều trị rất lớn. Quá trình điều trị, bị cáo Z cũng như gia đình bị cáo bỏ mặc, không quan tâm, thiếu trách nhiệm đối với bà V. Tòa án sơ thẩm tuyên án về hình sự quá nhẹ, số tiền bồi thường không đúng thực tế, rất thấp so với gia

đình bỏ ra để chữa trị; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo đồng thời tăng tiền bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thanh Z và ông Trần Xuân L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa đề nghị: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 36 tháng tù là mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo. Đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 603.902.909 đồng, bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng, còn tiếp tục phải bồi thường 553.902.909 đồng là phù hợp với chi phí thực tế, đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh Z và ông Trần Xuân L, anh Nguyễn Duy C, chị Trần Thị Kim T1, chị Trần Thị Quỳnh T2 (người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Lê Thị V). Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Thanh Z 36 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Phạm Thanh Z phải bồi thường tổng số thiệt hại cho người bị hại tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 603.902.909 đồng, bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng, còn tiếp tục phải bồi thường 553.902.909 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thanh Z: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm xét xử. Ngày 12 tháng 8 năm 2018, Phạm Thanh Z mặc dù không có giấy phép lái xe nhưng đã điều khiển xe mô tô không đi đúng phần đường, làn đường quy định và đâm vào xe, gây tai nạn cho bà Lê Thị V, tổn thương cơ thể 86%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây tổn hại sức khỏe cho người khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội,

đúng pháp luật. Sau khi xét xử, bị cáo Phạm Thanh Z kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và giảm mức bồi thường; người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường về dân sự đối với bị cáo.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh Z và người đại diện hợp pháp của người bị hại:

[2.1] Về mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Thanh Z: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 50.000.000 đồng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Người đại diện hợp pháp của người bị hại cho rằng mức án của bị cáo là quá nhẹ và không đủ sức răn đe. Xét nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 36 tháng tù là mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là nghiêm minh và phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thanh Z và kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bị cáo.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Phạm Thanh Z phải bồi thường cho người bị hại các khoản chi phí gồm: Tiền viện phí và tiền thuốc 127.222.909 đồng; tiền bím mặc cho người bị hại trong quá trình điều trị từ ngày 12 tháng 8 năm 2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 14.880.000 đồng; tiền ăn uống dưỡng sức khỏe của người bị hại tại bệnh viện trong quá trình điều trị 930 ngày là 93.000.000 đồng; tiền mua xe đa năng phục vụ người bệnh là 11.800.000 đồng; tiền thuê xe đưa người đi cấp cứu, chữa trị, chuyển viện trong quá trình điều trị để chở bệnh nhân đi cấp cứu và đi điều trị các bệnh viện là 18.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng bù đắp sức khỏe và tổn thất tinh thần 60.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc người bị hại 31 tháng là 279.000.000 đồng; tổng cộng 603.902.909 đồng. Xét thấy, đây là các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị giảm sút của người bị hại; thu nhập thực tế bị mất của người bị hại, người chăm sóc và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị hại được quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Bị cáo kháng cáo xin giảm mức bồi thường về dân sự và người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường về dân sự vì cho rằng số tiền bồi thường không đúng thực tế nhưng không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại.

[3] Về án phí: Bị cáo Phạm Thanh Z kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và án phí Hình sự phúc thẩm. Người bị hại thuộc trường hợp không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh Z và người đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Thanh Z 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Phạm Thanh Z phải bồi thường tổng số tiền thiệt hại do xâm phạm sức khỏe cho bà Lê Thị V tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 603.902.909 đồng (Sáu trăm linh ba triệu, chín trăm linh hai nghìn, chín trăm linh chín đồng). Bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), còn tiếp tục phải bồi thường 553.902.909 đồng (Năm trăm năm mươi ba triệu, chín trăm linh hai nghìn, chín trăm linh chín đồng).

Dành quyền khởi kiện cho người bị hại đối với khoản chi phí điều trị phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23 tháng 3 năm 2021) cho đến khi người bị hại có yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Thanh Z phải chịu 26.156.116 đồng (Hai mươi sáu triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, một trăm mười sáu đồng) án phí Dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm (về án phí Hình sự sơ thẩm và lãi suất do chậm thi hành án) không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Diễn Châu
- VKSND, CA huyện Diễn Châu
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Phòng PV06, CA tỉnh Nghệ An;
- UBND xã D1;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hà**